

Số: 316/TB-GDDT

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc điều chỉnh chỉ tiêu và phân tuyển tuyển sinh
lớp 1, lớp 6 năm học 2025 – 2026

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội,
- UBND quận Nam Từ Liêm,
- Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận Nam Từ Liêm,
- UBND phường Tây Mỗ, Đại Mỗ, Mỹ Đình 1
- Các trường trên địa bàn phường Tây Mỗ, Đại Mỗ, trường THCS Mỹ Đình 1.

Căn cứ Văn bản số 759/SGDDT-QLT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND quận Nam Từ Liêm về việc thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 quận Nam Từ Liêm năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND quận Nam Từ Liêm về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2025 - 2026 trên địa bàn quận Nam Từ Liêm;

Căn cứ số liệu điều tra, rà soát bổ sung số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh lớp 1, lớp 6 thuộc khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ, phường Mỹ Đình 1 quận Nam Từ Liêm tính đến ngày 25/4/2025;

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm thông báo điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và phân tuyển tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2025 - 2026 các trường công lập trên địa bàn phường Tây Mỗ, phường Đại Mỗ và phường Mỹ Đình 1 tại Kế hoạch số 176/KH-GDDT ngày 25/3/2025 cụ thể tại phụ lục kèm theo.

Các nội dung khác thực hiện theo Kế hoạch số 176/KH-GDDT ngày 25/3/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm trân trọng báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, UBND quận, Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận Nam Từ Liêm năm học 2025 - 2026, đề nghị UBND phường Tây Mỗ, Đại Mỗ, Mỹ Đình 1 phối hợp phổ biến tuyên truyền đến các tổ dân phố trên địa bàn. Các trường thuộc diện điều chỉnh chỉ tiêu, phân tuyển tuyển sinh triển khai thực hiện nghiêm túc Thông báo này. /

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
 - UBND quận;
 - BCĐ tuyển sinh quận;
 - UBND phường Tây Mỗ, Đại Mỗ, Mỹ Đình 1;
 - Các trường TH, THCS công lập;
 - Lưu: VT.
- (để báo cáo)
- (để phối hợp)
- (để thực hiện)



UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1, LỚP 6 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số 316/GDĐT ngày 29/4/2025 của phòng GD&ĐT quận Nam Từ Liêm)

TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
		Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Số lớp	Số HS		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	THCS Tây Mỗ 3	266	14	151	10	400	- Đối tượng 1, 2, 3: các tòa nhà S3.01, S3.02, S3.03, S4.01, S4.02, S4.03, GS1, GS2, GS3, SA1, SA2, SA3, SA5, I1, I2, I3, I4, I5, Toà Masteri, Tonkin 1, Tonkin 2 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ; - Đối tượng 1, 2: các tòa nhà S1.01, S1.02, S1.03, S1.05, S1.06, S2.01, S2.02, S2.03, S2.05 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ; (Tuyển sinh đối tượng 1, 2 trước; nếu còn chỉ tiêu mới tuyển sinh đến đối tượng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu.)	40
2	THCS Tây Mỗ	279	145	146	11	456	- Đối tượng 1, 2, 3: Các TDP Tổ, Dưới, Dộc, Lò, Phượng, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh; - Đối tượng 3: các tòa nhà S1.01, S1.02, S1.03, S1.05, S1.06, S2.01, S2.02, S2.03, S2.05 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ; (Tuyển sinh đối tượng 1, 2 trước; nếu còn chỉ tiêu mới tuyển sinh đến đối tượng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu.)	42



TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
		Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Số lớp	Số HS		
3	THCS Lý Nam Đế	189	10	41	6	252	- Đối tượng 1, 2, 3: các TDP số 1, 2, 3, 4 Miêu Nha, TDP số 6, TDP Nhuệ Giang; - Đối tượng 3: các tòa nhà: S1.01, S1.02, S1.03, S1.05, S1.06, S2.01, S2.02, S2.03, S2.05, S3.01, S3.02, S3.03, S4.01, S4.02, S4.03, GS1, GS2, GS3, SA1, SA2, SA3, SA5, I1, I2, I3, I4, I5, Toà Masteri, Tonkin 1, Tonkin 2 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ; (Tuyển sinh đối tượng 1, 2 trước; nếu còn chỉ tiêu mới tuyển sinh đến đối tượng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu.)	42
4	THCS Nguyễn Quý Đức	320	3	27	8	350	- Đối tượng 1, 2, 3: các TDP Đình 1, Đình 2, Ngang, Tháp, 13, Giao Quang, An Thái trên địa bàn phường Đại Mỗ; - Đối tượng 3: các tòa nhà S1.01, S1.02, S1.03, S1.05, S1.06, S2.01, S2.02, S2.03, S2.05, S3.01, S3.02, S3.03, S4.01, S4.02, S4.03, GS1, GS2, GS3, SA1, SA2, SA3, SA5, I1, I2, I3, I4, I5, Toà Masteri, Tonkin 1, Tonkin 2 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ; (Tuyển sinh đối tượng 1, 2 trước; nếu còn chỉ tiêu mới tuyển sinh đến đối tượng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu.)	44
5	Tiểu học Tây Mỗ 3	390	0	166	10	390	Đối tượng 1, 2: các tòa nhà S1.01, S1.02, S1.03, S1.05, S1.06, S2.01, S2.02, S2.03, S2.05, GS1, GS2, GS3, SA1, SA2, SA3, SA5 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ.	39

PHÒNG
GDĐT
Huyện
Đào Đức
Tĩnh

TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
		Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Số lớp	Số HS		
6	Tiểu học Tây Mỗ	536	0	306	10	536	- Đối tượng 1, 2, 3: các TDP Tó, Dưới, Dộc, Lò, Phụng, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh; - Đối tượng 1,2: các tòa nhà: S3.01, S3.02, S3.03, S4.01, S4.02, S4.03, I1, I2, I3, I4, I5, Masteri, Tonkin 1, Tonkin 2 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ; (Tuyển sinh đối tượng 1, 2 trước; nếu còn chỉ tiêu mới tuyển sinh đến đối tượng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu.)	53
7	Tiểu học Lý Nam Đế	202	10	34	7	315	- Đối tượng 1, 2, 3: các TDP số 1, 2, 3, 4 Miêu Nha, TDP số 6, TDP Nhuệ Giang; - Đối tượng 3: các tòa nhà S1.01, S1.02, S1.03, S1.05, S1.06, S2.01, S2.02, S2.03, S2.05, S3.01, S3.02, S3.03, S4.01, S4.02, S4.03, GS1, GS2, GS3, SA1, SA2, SA3, SA5, I1, I2, I3, I4, I5, Masteri, Tonkin 1, Tonkin 2 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ; - Đối tượng 3: các TDP Tó, Dưới, Dộc, Lò, Phụng, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh; (Tuyển sinh đối tượng 1, 2 trước; nếu còn chỉ tiêu mới tuyển sinh đến đối tượng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu.)	45
8	Tiểu học Đại Mỗ 3	211	0	109	8	320	- Đối tượng 1, 2, 3: các TDP số 1 Đình, số 2 Đình, Chợ, An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường Đại Mỗ; - Đối tượng 3: các tòa nhà S3.01, S3.02, S3.03, S4.01, S4.02, S4.03, I1, I2, I3, I4, I5, Masteri, Tonkin 1, Tonkin 2 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỗ; - Đối tượng 3: các TDP Tó, Dưới, Dộc, Lò, Phụng, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh trên địa bàn phường Tây Mỗ; (Tuyển sinh đối tượng 1, 2 trước; nếu còn chỉ tiêu mới tuyển sinh đến đối tượng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu.)	40

NV
 VG
 JC V.
 FAO
 T.P

TT	Tên trường	Số HS điều tra trong độ tuổi			Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Số HS/Lớp
		Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Số lớp	Số HS		
9	Tiểu học Đại Mỹ	288	0	42	9	360	- Đối tượng 1, 2, 3: các TDP Tháp, TDP 13 (Chung cư B32 Thăng Long, FLC Đại Mỹ, Tòa HH1), TDP Ngang (Chung cư Viglacera) trên địa bàn phường Đại Mỹ; - Đối tượng 3: các tòa nhà S1.01, S1.02, S1.03, S1.05, S1.06; S2.01, S2.02, S2.03, S2.05; S3.01, S3.02, S3.03; S4.01, S4.02, S4.03, GS1, GS2, GS3, SA1, SA2, SA3, SA5, I1, I2, I3, I4, I5, Masteri, Tonkin 1, Tonkin 2 khu đô thị Vinhomes Smart City phường Tây Mỹ; - Đối tượng 3: các TDPTó, Dưới, Độc, Lò, Phượng, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh trên địa bàn phường Tây Mỹ; (Tuyển sinh đối tượng 1, 2 trước; nếu còn chỉ tiêu mới tuyển sinh đến đối tượng 3 cho đến khi đủ chỉ tiêu.)	40
10	THCS Mỹ Đình 1	250	50	80	9	380	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc đối tượng 1, 2, 3 TDP 01 đến TDP 17 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1. (TDP 04 sáp nhập vào TD P 03).	42

Ghi chú:

Đối tượng 1: là học sinh trong độ tuổi tuyển sinh có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường;

Đối tượng 2: là học sinh trong độ tuổi tuyển sinh có hộ khẩu thường trú thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường nhưng nơi cư trú hiện tại không thuộc địa bàn tuyển sinh của trường;

Đối tượng 3: là học sinh trong độ tuổi tuyển sinh có nơi cư trú hiện tại thuộc địa bàn tuyển sinh của trường nhưng hộ khẩu thường trú không thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường;